

Bản án số: 193/2023/HC-ST

Ngày: 11/8/2023

V/v khiếu kiện QĐ hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Phương Linh - Kiểm sát viên.

Các ngày 08, 11/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2022/TLST-HC ngày 15/11/2022 về khiếu kiện đối với các quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/QĐ-ST ngày 05/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2023/QĐST-HC ngày 20/7/2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1950; Trú tại: Tổ dân phố TX 3, phường XĐ, quận BTL, thành phố HN. (Chết ngày 30/9/2022)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đ gồm :

- Ông Hoàng Khắc H, sinh năm 1946.

- Anh Hoàng Anh L, sinh năm 1975.

- Chị Hoàng Thị Hương G, sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Tổ dân phố TX 3, phường XĐ, quận BTL, thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Anh Dương Xuân L, sinh năm 1973, CCCD số 001073004732 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/4/2021; Trú tại: TDP CĐ 4, phường XĐ, quận BTL, thành phố HN (Giấy ủy

quyền số công chứng 5600 quyền số 12/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/12/2022 tại Văn phòng công chứng NL). (Có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân quận BTL.

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BTL.

Địa chỉ: PK, phường PD, quận BTL, Thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lưu Ngọc H là người đại diện theo pháp luật của UBND quận BTL (Chức vụ: Chủ tịch UBND quận BTL).

Ông Ngô Ngọc V, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận BTL là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (Quyết định ủy quyền số 435/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 về việc tham gia tố tụng hành chính). (Có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Cao Ngọc H, chức vụ: Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường quận BTL. (Có đơn xin vắng mặt).

Ông Phạm Ngọc A, chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận. (Có mặt).

(Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 23/2/2023 của Chủ tịch UBND quận BTL về việc cử cán bộ tham gia tố tụng hành chính)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ủy ban nhân dân phường XĐ, quận BTL, HN.

Địa chỉ: Số 418, phố XĐ, phường XĐ, quận BTL, thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình Đ là người đại diện theo pháp luật của UBND phường XĐ (Chức vụ: Chủ tịch UBND phường XĐ). (Có đơn xin vắng mặt).

3.2 Chị Trần Thị Quế L, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

3.3 Cháu Hoàng Quế C, sinh năm 2007. (Vắng mặt)

3.4 Cháu Hoàng Quế A, sinh năm 2015. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ dân phố TX 3, phường XĐ, quận BTL, thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Ngày 14/2/2010, Bộ Giao thông Vận tải ban hành Quyết định số 103/QĐ-BGTVT về việc phê Duyệt dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III, đoạn MD - NB, TP HN.

Ngày 12/5/2016, UBND thành phố HN ban hành Văn bản số 2689/UBND-ĐT về việc triển khai Dự án đầu tư mở rộng đường Vành đai III (đoạn MD - cầu TL).

Thực hiện Quyết định số 103/QĐ-BGTVT ngày 14/2/2010 của Bộ Giao thông Vận tải và Văn bản số 2689/UBND-ĐT ngày 12/5/2010 của UBND thành phố HN, UBND quận BTL đã thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận và thành lập tổ công tác dự án, đồng thời giao và chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận BTL phối hợp với các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện công tác thu hồi đất và công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản trên đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất để thực hiện dự án.

Trong số người sử dụng đất có đất thu hồi tại dự án có ông Hoàng Khắc H và bà Phùng Thị Đ đang sử dụng diện tích 76,0m² đất. Trong đó, diện tích đất thu hồi tại dự án: 73,8m², diện tích đất nằm ngoài chỉ giới: 2,2m².

Ngày 01/6/2018, UBND phường XĐ có Giấy xác nhận số 232/XN- XĐ đối với ông Hoàng Khắc H và bà Phùng Thị Đ. Căn cứ giấy tờ do người sử dụng đất cung cấp và hồ sơ quản lý đất đai lưu tại UBND phường, UBND phường XĐ đã xác nhận trong tổng diện tích 73,8m² đất thu hồi tại Dự án như sau:

- 53,3m² đất thu hồi thuộc một phần thửa đất số 17, tờ bản đồ số 44, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã XĐ (nay là phường XĐ). Trong đó:

+ 15,1m² đất ở đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 369/QĐ-UBND của UBND huyện TL.

+ 23,3m² đất có nguồn gốc là đất quốc phòng, Người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích đề ở từ ngày 28/10/1988 đến nay;

+ 14,9m² đất có nguồn gốc là đất quốc phòng, Người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích đề ở từ ngày 01/7/2004 đến nay;

- 20,5m² đất thuộc một phần thửa đất số 6, tờ bản đồ số 43, Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã XĐ (nay là phường XĐ), có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND xã XĐ (nay là phường XĐ) quản lý. Trong đó:

+ 6,0m² đất người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ sau ngày 15/10/1993 đến nay;

+11,0m² đất người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 đến nay;

+3,5m² đất người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ sau ngày 01/7/2004 đến nay.

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của UBND phường XĐ, UBND quận BTL đã ban hành Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 thu hồi 53,8m² đất do ông Hoàng Khắc H và bà Phùng Thị Đ có hộ khẩu thường trú

tại phường XD, quận BTL sử dụng để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 trên địa bàn quận BTL.

UBND quận BTL đã ban hành Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất ông Hoàng Khắc H và bà Phùng Thị Đ có hộ khẩu thường trú tại phường XD, quận BTL sử dụng để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) trên địa bàn quận BTL. Cụ thể như sau:

Bồi thường, hỗ trợ đất: Vị trí thửa đất hiện trạng được xác định là vị trí 1 và vị trí 3 đường Phạm Văn Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố HN và giá đất cụ thể đã được UBND thành phố HN phê duyệt tại Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 và theo chính sách của UBND thành phố HN tại Thông báo 304/TB-UBND ngày 28/8/2016.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đất như sau:

+ $15,1\text{m}^2 \times 27.473.000 \text{ đồng/m}^2 \times 100\% = 414.842.300 \text{ đồng}$

+ 23 m^2 đất không tính hỗ trợ (Đất quốc phòng, thể hiện trên GCN QSD đất ở nhưng không được cấp GCN; Người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ ngày 28/10/1988 đến nay)

+ $14,9 \text{ m}^2$ đất không tính hỗ trợ (Đất quốc phòng, thể hiện trên GCN QSD đất ở nhưng không được cấp GCN; Người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ ngày 01/07/2004 đến nay)

+ $11,0\text{m}^2 \times 16.999.000 \text{ đồng/m}^2 \times 30\% = 56.096.700 \text{ đồng}$ (Hỗ trợ 30% theo giá đất vị trí 1 đường Phạm Văn Đ, người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993);

+ $6,0\text{m}^2 \times 16.999.000 \text{ đồng/m}^2 \times 20\% = 20.398.800 \text{ đồng}$ (Hỗ trợ 20% theo giá đất vị trí 1 đường Phạm Văn Đ, người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 đến trước 01/07/2004);

+ $3,5 \text{ m}$ đất không tính hỗ trợ (đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ sau ngày 01/07/2004 đến nay)

Ngày 21/8/2020, Văn phòng UBND thành phố HN ban hành Thông báo số 310/TB-VP về việc kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố HN tại cuộc họp xem xét xác định vị trí thửa đất làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại của một số công dân khi thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai 3 đoạn MD - cầu TL. Theo đó, UBND Thành phố cho phép UBND quận BTL áp dụng giá đất được xác định theo vị trí 1 đường Phạm Văn Đ nhân hệ số 0,9 (tương tự các trường hợp đã được UBND Thành phố chấp thuận tại Thông báo số 48/TB-VP ngày 21/02/2019) để bồi thường đối với phần diện tích đất ở bị thu hồi của 13 hộ gia đình,

cá nhân tại phường XD. Trong đó có trường hợp ông Hoàng Khắc H và bà Phùng Thị Đ.

Ngày 17/5/2022, UBND quận BTL ban hành Quyết định số 1377/QĐ-UBND về duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường vành đai III đoạn MD - cầu TL tại phường XD, quận BTL. Theo đó, UBND quận BTL phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất như sau:

+ $15,1\text{m}^2 \times 59.103.000 \text{ đồng/m}^2 = 892.455.300 \text{ đồng}$ (Đơn giá: 65.670.000 đồng x 0,9 = 59.103.000 đồng (theo vị trí 1 đường Phạm Văn Đ x hệ số k=0,9))

+ 23 m^2 đất không tính hỗ trợ (Đất quốc phòng, thể hiện trên GCN QSD đất ở nhưng không được cấp GCN; Người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ ngày 28/10/1988 đến nay)

+ $14,9 \text{ m}^2$ đất không tính hỗ trợ (Đất quốc phòng, thể hiện trên GCN QSD đất ở nhưng không được cấp GCN; Người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ ngày 01/07/2004 đến nay)

+ $11,0\text{m}^2 \times 16.999.000 \text{ đồng/m}^2 \times 30\% = 56.096.700 \text{ đồng}$ (Hỗ trợ 30% theo giá đất vị trí 1 đường Phạm Văn Đ, người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993);

+ $6,0\text{m}^2 \times 16.999.000 \text{ đồng/m}^2 \times 20\% = 20.398.800 \text{ đồng}$ (Hỗ trợ 20% theo giá đất vị trí 1 đường Phạm Văn Đ, người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 đến trước 01/07/2004);

+ $3,5 \text{ m}^2$ đất không tính hỗ trợ (đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ sau ngày 01/07/2004 đến nay)

Hỗ trợ công trình xây dựng trên đất: Công trình xây dựng của ông Hoàng Khắc H và bà Phùng Thị Đ được tạo lập sau ngày 01/7/2004 (ngày Luật Xây dựng năm 2003 có hiệu lực) và không cung cấp được giấy phép xây dựng nên UBND quận BTL đã phê duyệt phương án hỗ trợ bằng 10% đơn giá xây dựng công trình.

Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác: Theo Giấy xác nhận ngày 27/3/2017 của Công an phường XD đối với ông Hoàng Khắc H và bà Phùng Thị Đ cho thấy: Tại địa chỉ thu hồi đất có 02 hộ với 06 nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống. UBND quận BTL đã phê duyệt các khoản bồi thường, hỗ trợ khác như sau:

- Bồi thường chi phí di chuyển tài sản trong phạm vi thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN.

- Hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN.

Ngày 05/3/2019, Chủ tịch UBND quận BTL đã ban hành Quyết định số 1021/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Hoàng Khắc H và bà Phùng Thị Đ do không chấp hành Quyết định số 7958/QĐ-UBND và Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XD, quận BTL.

Ông Hoàng Khắc H có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 7958/QĐ-UBND và Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) trên địa bàn quận BTL.

Ngày 27/3/2019, Chủ tịch UBND quận BTL đã ban hành Quyết định số 1418/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Khắc H (lần đầu). Theo đó, Chủ tịch UBND quận BTL giải quyết khiếu nại theo hướng: Giữ nguyên Quyết định số 7958/QĐ-UBND và Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường trợ đối với ông Hoàng Khắc H và bà Phùng Thị Đ tại dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL).

Ngày 08/6/2022, bà Phùng Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định hành chính gồm:

- Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL thu hồi đất.

- Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND quận BTL phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) trên địa bàn quận BTL.

- Yêu cầu UBND quận BTL phải xem xét lại phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với gia đình bà theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của người khởi kiện: Về nguồn gốc thửa đất, toàn bộ số diện tích đất của gia đình đã ở và sử dụng từ năm 1975 được tôn tạo xây một nhà để ở. Từ khi sử dụng không khiếu kiện, tranh chấp. Khi làm sổ đỏ, UBND chỉ làm cho 51.9m² còn 23.3m² không làm cho với lý do sát mặt đường. Người khởi kiện không đồng ý xác định đất quốc phòng đối với 23.3m² còn lại và không đền bù bồi thường.

Ông H có 17 m² đất thuê hợp đồng của xã XD từ năm 1991 cùng với một số gia đình và đã nộp tiền đầy đủ cho xã XD, nhưng khi đền bù thì không được hỗ trợ đồng nào trong khi đó tất cả mọi nhà đều được hỗ trợ 5-10 triệu/1m².

Đồng thời, người khởi kiện đề nghị lấy đất phải trả bằng đất, lấy nhà phải trả bằng nhà tái định cư.

Người bị kiện Chủ tịch và UBND quận BTL trình bày UBND quận BTL và Chủ tịch UBND quận BTL giữ nguyên các quyết định hành chính và các văn bản hành chính đã ban hành đối với bà Phùng Thị Đ, địa chỉ: TDP TX 3, phường XD, quận BTL khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) trên địa bàn quận BTL. Kiến nghị: Đây là một trong những dự án trọng điểm và cấp bách của thành phố Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy và UBND thành phố HN trực tiếp chỉ đạo về công tác GPMB và đầu tư xây dựng công trình. Để đảm bảo tính nghiêm minh và thượng tôn pháp luật, UBND quận BTL kiến nghị Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội nghiên cứu và xét xử vụ án theo đúng quy định pháp luật. UBND quận BTL sẽ thực hiện nghiêm theo Bản án của Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường XD: Thống nhất quan điểm với UBND quận BTL.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – các thành viên trong hộ gia đình ông H: Thống nhất quan điểm khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình hợp pháp của 04 quyết định hành chính gồm: Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất; Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XD, quận BTL; Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XD, quận BTL; Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND quận BTL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Khắc H (lần đầu).

Đại diện người bị kiện Chủ tịch và UBND quận BTL, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường XD và các thành viên trong gia đình ông H có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng:

- *Về đối tượng khởi kiện:* Người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính gồm: Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất; Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XD, quận BTL; Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XD, quận BTL; Quyết

định số 1418/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND quận BTL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Khắc H (lần đầu). Các quyết định bị khởi kiện là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai được xác định quyết định hành chính cá biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30 Luật TTHC.

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1, 2 Điều 115; điểm a khoản 3 Điều 116 Luật TTHC, Tòa án NDTP Hà Nội thụ lý yêu cầu khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện.

2. Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật TTHC năm 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí tòa án. Đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của gia đình ông H theo hướng hủy một phần QĐ thu hồi đất và QĐ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu. Trong đó xác định lại về loại đất bị thu hồi, xác định lại mức đền bù tương ứng. Chủ tịch UBND và UBND quận BTL phải chịu án phí HCST.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tổ tụng:

Đối tượng khởi kiện: Căn cứ yêu cầu của người khởi kiện và đối chiếu các quy định của khoản 2 Điều 3, Điều 30 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử xác định quyết định hành chính bị kiện gồm: Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XĐ, quận BTL; Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XĐ, quận BTL; Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XĐ, quận BTL; Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND quận BTL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Khắc H (lần đầu).

Về thời hiệu khởi kiện, ngày 08/6/2022, bà Phùng Thị Đ làm Đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1, 2 Điều 115; điểm a khoản 3 Điều 116 Luật TTHC, Tòa án NDTP Hà Nội thụ lý yêu cầu hủy Quyết định hành chính của Chủ tịch và UBND quận BTL, HN là trong thời hiệu khởi kiện và đúng thẩm quyền giải quyết.

Về tư cách người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình cung cấp Trích lục khai tử của bà Phùng Thị Đ mất ngày 30/9/2022. Ngày 22/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra Thông báo về việc thay đổi người tham gia tố tụng số 85/2023/TB-HC đưa hàng thừa kế thứ 1 theo pháp luật của bà Phùng Thị Đ gồm: Chồng ông Hoàng Khắc H, sinh năm 1946; Con trai anh Hoàng Anh L, sinh năm 1975; Con gái chị Hoàng Thị Hương G, sinh năm 1978 là những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng trong vụ án hành chính của người khởi kiện. Tòa án thay đổi tư cách tham tố tụng từ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của ông Hoàng Khắc H, anh Hoàng Anh L thành người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện cùng với chị Hoàng Thị Hương G.

Tại phiên tòa, đại diện người bị kiện Chủ tịch và UBND quận BTL, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường XĐ và các thành viên trong gia đình ông H có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157 Luật tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện Chủ tịch và UBND quận BTL, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường XĐ và các thành viên trong gia đình ông H.

[2] Xét Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XĐ, quận BTL, thấy rằng:

Về thẩm quyền và căn cứ thu hồi đất, Dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) là dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất giao chủ đầu tư thực hiện dự án. Thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc UBND cấp huyện. Do đó, Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 thu hồi đất của hộ gia đình ông H và bà Đ được ban hành bởi UBND quận BTL là đúng thẩm quyền và có căn cứ theo quy định Điều 66 Luật đất đai 2013.

Về trình tự thủ tục thu hồi đất, UBND quận BTL đã có Thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Hoàng Khắc H. UBND phường XĐ đã xác nhận nguồn gốc đất. Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình Hội đồng BTHT và TĐC dự án thông qua và UBND phường XĐ tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án. Trên cơ sở kết quả tổng hợp ý kiến và thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ, UBND quận BTL ban hành Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 67, 69 Luật đất đai 2013.

Xét nội dung của Quyết định thu hồi đất, Hội đồng xét xử xem xét đến nguồn gốc và quá trình sử dụng 73,8m² đất của hộ gia đình ông Hoàng Khắc H.

Về nguồn gốc đất: Bà Phùng Thị Đ và chồng ông Hoàng Khắc H được Tổng cục Hậu cần cấp Giấy quyết định phân phối nhà ở đến ở phòng số 06, tầng 01 nhà số B1 thuộc khu Tập thể gia đình cán bộ Xí nghiệp 164 – XĐ (không ghi diện tích nhà và đất). Liên kề với gian nhà ở của ông H còn khoảng diện tích đất trống và gia đình đã tự sử dụng vào mục đích đất ở từ những năm 1988 đến khi bị thu hồi đất.

Từ năm 1991 đến 1996, ông H đã ký Hợp đồng thuê đất với HTX và UBND xã XD, theo đó gia đình ông thuê diện tích đất lưu không, có nguồn gốc là đất nông nghiệp (đất tiếp giáp mặt đường Phạm Văn Đ hiện nay) diện tích 17m² để sử dụng vào mục đích kinh doanh. Ngày 05/6/1996, ông H và UBND xã XD đã thanh lý HĐ. Cùng ngày ông H có đơn xin phép sử dụng tạm thời diện tích đất thuê (sau khi đã thanh lý HĐ) để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của gia đình và Chủ tịch UBND xã đồng ý yêu cầu nộp lệ phí theo quy định của địa phương. Gia đình ông tiếp tục quản lý diện tích đất lưu không và xây dựng nhà cấp 4 với diện tích 17m² để kinh doanh dịch vụ và nộp lệ phí sinh lợi cho địa phương theo đơn đề nghị ngày 17/5/2001 đã được Chủ tịch UBND xã XD xác nhận. Việc sử dụng diện tích đất lưu không này tiếp tục cho đến khi bị Nhà nước thu hồi đất.

Năm 2008, bà Đ và chồng ông H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012119876800463 của UBND huyện TL ngày 14/2/2008 đứng tên bà Phùng Thị Đ và ông Hoàng Khắc H, thửa đất số -/-, tờ bản đồ số -/-, địa chỉ số 07, dãy B1, Khu TT QĐ 695A, xã XD, huyện TL, TP Hà Nội; diện tích đất khuôn viên sử dụng 75,2 m² trong đó diện tích đất ở lâu dài 51,9m², diện tích đất không được cấp GCN 23,3m²; nhà ở cấp 4 diện tích 34,5m².

Quá trình thực hiện dự án, gia đình ông H bị thu hồi diện tích 73,8m² đất diện tích đất còn lại: 2,2m² đất. UBND phường XD xác nhận thửa đất của hộ gia đình ông H thuộc một phần thửa đất số 17, tờ bản đồ số 44 và thửa đất số 6, tờ bản đồ số 43 Bản đồ đo vẽ năm 1994 tại xã XD (nay là phường XD). Sổ mục kê diện tích đất thổ cư thôn Cáo Đình xác định diện tích 5776m² số thửa 17, loại đất: quân đội. Trong tổng số diện tích 73,8m² đất thu hồi của ông H, UBND xác định: 15,1m² đất ở đã được UBND huyện TL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 23,3m² đất có nguồn gốc là đất quốc phòng, có thể hiện trên GCN QSDĐ nhưng không được cấp Giấy chứng nhận, người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ ngày 28/10/1988 đến nay; 14,9m² đất có nguồn gốc là đất quốc phòng, có thể hiện trên GCN QSDĐ đất nhưng không được cấp Giấy chứng nhận, người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay; 17m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp, người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 đến nay; 3,5m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp, người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ sau ngày 01/7/2004 đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy, UBND quận BTL cho rằng 23,3m² đất có nguồn gốc là đất quốc phòng, người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ ngày 28/10/1988 đến nay và vị trí đất này thuộc Kháng nghị số 603/KSTTPL ngày 20/8/1994 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là chưa phù hợp, bởi lẽ: Theo Kháng nghị số 603 xác định UBND xã XD có nhiều vi phạm, sơ hở trong quản lý đất đai, cụ thể: “... DT 197.924m² đất của 17 đơn vị quân đội mượn xã từ thời kỳ chiến tranh chưa quản lý sử dụng tốt, nhiều khu vực như đất ở Q164, trạm kiểm nghiệm xăng dầu đang bỏ hoang hóa. Đơn vị 29069 thuộc Cục quân nhu được hợp

thức 9.484m² đất doanh trại làm khu tập thể nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ đền bù...”. Như vậy, tại thời điểm ban hành kháng nghị số 603 đã xác định không còn là đất quốc phòng đối với khu vực đất ở Q164 (Khu tập thể mà Tổng cục Hậu cần phân nhà cho ông H, bà Đ). Kháng nghị đã chỉ rõ khu vực đất ở Q164 thuộc phạm vi quản lý của UBND xã XD nhưng UBND đã có nhiều vi phạm đối với việc quản lý khu đất ở nêu trên dẫn đến để hoang hóa đất ở. Bên cạnh đó, hồ sơ của UBND quận BTL cung cấp không có tài liệu về việc từ thời điểm có kháng nghị đến nay có còn đơn vị Quốc phòng nào quản lý diện tích đất thuộc xã XD. UBND và Chủ tịch UBND quận BTL không có lời khai về việc xác định đơn vị thuộc Bộ quốc phòng có thẩm quyền quản lý thửa đất có diện tích đất thu hồi của hộ gia đình ông H. Việc gia đình ông H sử dụng diện tích đất liền kề với gian nhà tập thể được phân phối từ năm 1988 cũng đã được UBND quận BTL ghi nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012119876800463 do UBND huyện TL cấp ngày 14/2/2008 đứng tên bà Phùng Thị Đ và ông Hoàng Khắc H đã ghi nhận gia đình ông H trong khuôn viên sử dụng có diện tích 23,3m² đất không được cấp Giấy chứng nhận. Như vậy, gia đình ông H, bà Đ đã sử dụng diện tích 23,3m² đất ổn định, liên tục vào mục đích để ở kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất năm 1988 (trước ngày 15/10/1993) đến thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, nhà ở theo khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013. Diện tích đất còn lại một phần thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 44 là 14,9m² không thể hiện trên GCN QSDĐ được UBND phường XD xác nhận người sử dụng đã tự sử dụng vào mục đích để ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay nên không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo Điều 101 Luật đất đai năm 2013.

Diện tích đất còn lại thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 43 là đất lưu không tiếp giáp với mặt đường Phạm Văn Đ. Căn cứ HĐ thuê đất với HTX và UBND xã XD với ông H có từ năm 1991, Biên bản thanh lý hợp đồng thuê đất, Giấy phép xin sử dụng để xác định 17m² diện tích đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND phường XD quản lý do người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 đến nay; 3,5m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND phường XD quản lý do người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ sau ngày 01/7/2004 đến nay.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định trong tổng diện tích 73,8m² đất thu hồi tại Dự án do gia đình ông Hoàng Khắc H sử dụng có: 15,1m² đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012119876800463 của UBND huyện TL ngày 14/2/2008; 23,3m² đất ở của hộ gia đình (sử dụng đất ổn định, liên tục vào mục đích để ở trước ngày 15/10/1993 đến thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 101 Luật đất đai 2013); 14,9m² đất người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay (không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo Điều 101 Luật đất đai năm 2013); 17m² diện tích đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND phường XD quản lý do người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục

đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 đến nay; 3,5m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND phường XD quản lý do người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ sau ngày 01/7/2004 đến nay.

Từ những phân tích trên nhận thấy: Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định Điều 69 Luật đất đai 2013. Về nội dung, Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL xác định nguồn gốc đất thu hồi chưa đúng với quy định tại Điều 11 Luật Đất đai năm 2013, Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và điểm 3 khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện hủy bỏ một phần Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất liên quan đến nguồn gốc đất.

[3] Xét Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, thấy rằng:

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, Quyết định số 7989/QĐ-UBND được UBND quận BTL ban hành cùng Quyết định số 7958/QĐ-UBND của về việc thu hồi đất trong ngày 28/12/2018 đảm bảo về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành theo đúng quy định Điều 67, 69 Luật đất đai 2013.

Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được ban hành theo Thông báo 310/TB-VP ngày 21/8/2020 của Văn phòng UBND thành phố HN về việc kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố HN tại cuộc họp xem xét xác định vị trí thửa đất làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại của một số công dân khi thực hiện dự án Đầu tư mở rộng đường Vành đai 3 đoạn MD - cầu TL cũng đảm bảo về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành theo đúng quy định Điều 67, 69 Luật đất đai 2013.

Về căn cứ ban hành 02 Quyết định, Hội đồng xét xử xem xét thấy:

Bồi thường về đất: Diện tích 15,1m² đất ở đã được cấp Giấy CNQSD xác định vị trí 01 đường Phạm Văn Đ, áp đơn giá theo Văn bản số 310/TB-VP ngày 21/8/2020 của UBND thành phố HN cho phép áp dụng giá đất được xác định theo vị trí 1 đường Phạm Văn Đ nhân hệ số 0,9 đơn giá theo Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 (Đơn giá: 65.670.000 đồng x 0,9 = 59.103.000 đồng (theo vị trí 1 đường Phạm Văn Đ x hệ số k=0,9)) để bồi thường đối với phần diện tích đất ở là phù hợp với thực tế sử dụng đất của hộ gia đình ông H

Diện tích 23,3m² đất không bồi thường, hỗ trợ vì UBND quận cho rằng đất có

nguồn gốc đất quốc phòng là không phù hợp với nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông H. Theo phân tích trên, diện tích 23,3m² đất được gia đình ông H sử dụng ổn định, liên tục vào mục đích để ở kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất năm 1988 (trước ngày 15/10/1993) đến thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, nhà ở theo khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013. Như vậy, căn cứ quy định tại khoản 2,3 Điều 101 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 20, khoản 1 và điểm b, e khoản 2 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP thì đất của gia đình bà thuộc trường hợp đủ điều kiện để được công nhận là đất ở tại thời điểm có quyết định thu hồi để được hưởng bồi thường về đất hoặc nhà ở khi Nhà nước thu hồi theo khoản 1 Điều 75, điểm a khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2013. Vị trí đất, đơn giá đất được áp dụng theo Văn bản số 310/TB-VP ngày 21/8/2020 của UBND thành phố HN cụ thể vị trí 1 đường Phạm Văn Đ nhân hệ số 0,9 đơn giá theo Quyết định số 3898/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND TP Hà Nội (Đơn giá: 65.670.000 đồng x 0,9 = 59.103.000 đồng (theo vị trí 1 đường Phạm Văn Đ x hệ số k = 0,9)) để bồi thường đối với diện tích 23,3m² đất ở.

Diện tích 14,9m² đất được xác nhận người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích để ở từ sau ngày 01/7/2004 đến nay (không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo Điều 101 Luật đất đai năm 2013) nên UBND quận không tính bồi thường, hỗ trợ về đất là có căn cứ.

Diện tích 17m² có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND phường XĐ quản lý, người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 đến nay được hỗ trợ 30% theo giá đất đối với diện tích vị trí 1 đường Phạm Văn Đ theo Thông báo số 304/TB-UBND ngày 22/8/2016 của UBND TP Hà Nội là đảm bảo quyền lợi cho người dân.

Diện tích 3,5m² đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND phường XĐ quản lý do người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ sau ngày 01/7/2004 đến nay không được bồi thường hỗ trợ là đúng quy định của pháp luật.

Bồi thường, hỗ trợ tài sản dẫn liền với đất thu hồi:

Theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Quyết định số 7989 ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL xác định công trình trên đất có 03 khối nhà gồm: 01 nhà 1 tầng, tường xây gạch 110, mái lợp tôn, có khu phụ, diện tích tổng 32,38m², diện tích mất 32,27m², diện tích còn lại bị ảnh hưởng 0,11m²; 01 nhà 1 tầng, mái bằng BTCT, một phần lợp mái broxi măng, có khu phụ, diện tích tổng 9,93m²; Mái vẩy lợp tôn diện tích 7,51m²; Sân bê tông diện tích 24,83m².

Tại Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm Quyết định số 7991, UBND quận BTL đã tính bồi thường nhà 1 tầng, mái bằng BTCT diện tích 9,93m² được thể hiện trong Giấy CN quyền sử dụng đất được bồi thường bằng 100% đơn giá xây dựng, phần công trình còn lại được hỗ trợ bằng 10% đơn giá xây dựng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong tổng diện tích $73,8\text{m}^2$ đất thu hồi của gia đình bà Hiệp có $15,1\text{m}^2 + 23,3\text{m}^2 = 38,4\text{m}^2$ đất ở và 17m^2 đất do UBND phường quản lý, người sử dụng đất đã sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh. Như vậy, công trình xây dựng trên diện tích $38,4\text{m}^2$ đất ở được bồi thường bằng 100% đơn giá xây dựng theo quy định Điều 12 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN. Do đó, UBND quận phải tính bồi thường cho gia đình ông H bằng 100% đơn giá xây dựng đối với các công trình nhà xây dựng trên diện tích $38,4\text{m}^2$ đất ở đã được công nhận và ghi nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 012119876800463 do UBND huyện TL cấp ngày 14/2/2008 gồm: 01 nhà 1 tầng, tường xây gạch 110, mái lợp tôn, có khu phụ, diện tích tổng $32,38\text{m}^2$; 01 nhà 1 tầng, mái bằng BTCT, một phần lợp mái broxi măng, có khu phụ, diện tích mái bằng BTCT $9,93\text{m}^2$.

Phần công trình còn lại xác định xây dựng trên diện tích 17m^2 có nguồn gốc là đất nông nghiệp do UBND phường XD quản lý, người sử dụng đất đã tự sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất, kinh doanh từ trước ngày 15/10/1993 và kết hợp để ở từ sau ngày 15/10/1993 nên được hỗ trợ bằng 50% đơn giá xây dựng theo quy định khoản 2 Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN.

Các khoản bồi thường hỗ trợ khác:

Hỗ trợ di chuyển ở tạm và ổn định đời sống: Tại địa chỉ GPMB, gia đình bà Đ, ông H có 02 gia đình gồm 06 nhân khẩu đang sinh sống. UBND quận BTL đã hỗ trợ ổn định đời sống với 06 nhân khẩu là đảm bảo quyền lợi của người dân theo đúng quy định Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN.

Chính sách tái định cư: Gia đình ông H bị thu hồi diện tích $73,8\text{m}^2$ đất trong đó có $15,1\text{m}^2 + 23,3\text{m}^2 = 38,4\text{m}^2$ đất ở, diện tích đất còn lại $2,2\text{m}^2$ đất không đủ điều kiện xây dựng theo quy định tại Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 06/5/2011 của UBND thành phố HN. Theo Giấy xác nhận của UBND phường XD đối với gia đình bà ông Hoàng Khắc H có 02 gia đình gồm 6 nhân khẩu đang ăn ở, sinh sống tại địa chỉ GPMB. UBND quận BTL đã không xem xét chính sách tái định cư cho gia đình ông H không đảm bảo quyền lợi của người dân khi bị Nhà nước thu hồi đất. Do đó, cần xem xét chính sách tái định cư cho gia đình ông H và hỗ trợ tái định cư 02 căn hộ cho 02 hộ gia đình nhà bà Đ, ông H là đảm bảo quyền lợi của người dân theo đúng quy định Điều 7 và Điều 26 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố HN.

Từ những phân tích trên nhận thấy: Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục theo

quy định Điều 69 Luật đất đai 2013. Về nội dung, Quyết định số 7989, 1377 được ban hành không có căn cứ pháp luật. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện hủy một phần Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

[4] Xét Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND quận BTL về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khắc H (lần đầu), thấy rằng:

Xét về thẩm quyền, Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại.

Xét về trình tự ban hành, sau khi nhận đơn khiếu nại, người bị kiện đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại và giao cho Thanh tra quận tổ chức xác minh. Trên cơ sở kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra quận, CT UBND quận BTL đã ban hành QĐ số 1418/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 về việc giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại. Về hình thức, Quyết định được lập thành văn bản theo đúng quy định Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011.

Xét căn cứ ban hành quyết định, Hội đồng xét xử nhận thấy Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 giữ nguyên Quyết định số 7958/QĐ-UBND, số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL). Như trên đã phân tích, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 7958/QĐ-UBND, số 7989/QĐ-UBND. Do đó, nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại không có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 của Chủ tịch UBND quận BTL được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục nhưng không có căn cứ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện hủy Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND quận BTL về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khắc H (lần đầu) để xem xét lại phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với gia đình ông Hoàng Khắc H theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chủ tịch, UBND quận BTL phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Điều 66; Điều 69; Điều 75, Điều 82 Luật đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Điều 18, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Hủy một phần Quyết định số 7958/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XĐ, quận BTL liên quan đến nguồn gốc đất.

Hủy một phần Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND quận BTL phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XĐ, quận BTL và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo QĐ số 7989. Các phần bị hủy gồm: Phần 1. Bồi thường, hỗ trợ về đất; Phần 2. Bồi thường hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi.

Hủy một phần Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND quận BTL về việc phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Mở rộng đường Vành đai 3 (đoạn MD - cầu TL) tại phường XĐ, quận BTL và Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo QĐ số 1377. Các phần bị hủy gồm: Phần A. Bồi thường, hỗ trợ về đất mục 2, 4, 5.

Hủy Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND quận BTL về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Khắc H (lần đầu).

2. Buộc UBND quận BTL ban hành Quyết định thu hồi đất điều chỉnh, bổ sung; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Hoàng Khắc H theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Người khởi kiện không phải chịu án phí HCST.

Chủ tịch UBND quận và UBND quận BTL phải nộp số tiền 300.000 đồng/01 người án phí hành chính sơ thẩm.

4. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS TP Hà Nội;*
- *THADS TP Hà Nội;*
- *Lưu HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thảo